

Số: /KH-THPTĐGL

Đắk Glong, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

----

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD và ĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD và ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1555/SGDDT-GDTrHQLCL ngày 15/8/2024 của Sở GD và ĐT Đắk Nông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Trường THPT Đắk Glong xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I năm học 2024-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Kiểm tra và đánh giá năng lực học tập của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD và ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Kết quả kiểm tra là cơ sở để báo cáo với Sở GD và ĐT, với cha mẹ học sinh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh đến cuối học kỳ I năm học 2024-2025.

**II. ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**

**1. Hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I**

- Các môn kiểm tra, đánh giá tập trung theo khối và theo lịch chung của nhà trường, gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và những môn học tự chọn có tỉ lệ từ 50% học sinh/khối lớp trở lên (*Khối 10: Vật lý, Hóa học, Địa lý và GDKT&PL; Khối 11: Địa lý, GDKT&PL và Tin học*).

- Các môn còn lại: Kiểm tra, đánh giá theo lớp (giáo viên bộ môn kiểm tra trong khoảng thời gian quy định của nhà trường).

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn Giáo dục thể chất, Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD và ĐT.

## **2. Thời gian kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I**

- Các môn kiểm tra, đánh giá tập trung theo khối:

+ Khối 10 và 11: Từ ngày **09/01/2025** đến ngày **11/01/2025**.

+ Khối 12: Từ ngày **03/01/2025** đến ngày **04/01/2025** (*Theo lịch kiểm tra của Sở GD và ĐT*).

- Các môn kiểm tra, đánh giá tại lớp: Từ ngày **06/01/2025** đến ngày **11/01/2025**.

## **3. Giới hạn kiến thức và thời gian ôn tập**

### **3.1. Giới hạn kiến thức**

- Nội dung kiểm tra:

+ Khối 10 và 11: Từ tuần 01 đến hết tuần 18 theo phân phối chương trình.

+ Khối 12: Từ tuần 01 đến hết tuần 17 theo phân phối chương trình

- Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT hiện hành.

### **3.2. Thời gian ôn tập**

Ôn tập theo số tiết trong kế hoạch đã xây dựng mà nhà trường phê duyệt.

## **4. Thời gian làm bài**

### **4.1. Các môn kiểm tra, đánh giá tập trung theo khối**

#### **4.1.1. Đối với khối 10 và 11.**

- Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

- Môn Tiếng Anh: 60 phút.

- Các môn còn lại: 45 phút.

#### **4.1.1. Đối với khối 12.**

- Các môn kiểm tra theo đề của Sở GD và ĐT: Toán, Ngữ văn (bắt buộc với tất cả học sinh) và 02 môn học mà học sinh đăng ký sẽ thi tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Các môn kiểm tra theo đề của trường:

+ Môn Tiếng Anh (nếu đề nhà trường): 60 phút.

+ Các môn còn lại (nếu đề nhà trường): 45 phút.

## **5. Hình thức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I**

Theo hướng dẫn của Sở GD và ĐT trong các văn bản chỉ đạo và các văn bản chỉ đạo của nhà trường năm học 2024-2025.

**5.1. Các môn kiểm tra, đánh giá thực hành:** Thể dục, GDQP-AN.

**5.2. Các môn kiểm tra, đánh giá trên giấy**

- Môn Ngữ văn: Đọc hiểu và Làm văn - Theo hình thức Tự luận.

- Môn Tiếng Anh: Các kỹ năng Nghe và Viết.
- Các môn còn lại: Phối hợp giữa trắc nghiệm và tự luận.

## **6. Tổ chức ra đề, sao in và coi chấm**

### **6.1. Hướng dẫn việc ra đề**

- Các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, xây dựng cấu trúc, ma trận, bản đặc tả và chỉ đạo giáo viên bộ môn ra đề theo ma trận; thống nhất nội dung, xây dựng đề cương ôn tập cho học sinh xong trước ngày **27/12/2024**.

- Đối với các môn kiểm tra tập trung theo khối: Tổ trưởng/nhóm trưởng họp thống nhất giáo viên trong nhóm bộ môn để lựa chọn bộ đề và nộp về chuyên môn nhà trường trước ngày **31/12/2024** (ma trận, đề, đáp án và biểu điểm chi tiết). Tổ trưởng/nhóm trưởng và giáo viên phải chịu trách nhiệm về tính bảo mật và tính chính xác của đề kiểm tra.

- Đối với các môn kiểm tra theo lớp: Giáo viên bộ môn chủ động lựa chọn đề kiểm tra với yêu cầu phải chịu trách nhiệm về tính bảo mật và tính chính xác của đề kiểm tra do mình ra.

- Lưu ý: Số lượng đề kiểm tra/môn:

+ Môn ngữ văn: 01 mã đề.

+ Các môn còn lại (trừ GDTC, GDQP-AN kiểm tra thực hành, Hoạt động TNHN, Giáo dục địa phương): Từ mỗi đề gốc đảo thành 4 mã đề.

### **6.2. In, sao đề và đáp án**

- Tất cả các môn thực hiện sao in tại phòng Dữ liệu của nhà trường.

- Việc sao in đề phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Đề kiểm tra được in đến từng học sinh đủ số trang, rõ ràng.

+ Thực hiện theo đúng Quy chế, an toàn, chính xác, bảo mật tuyệt đối.

### **6.3. Tổ chức coi kiểm tra**

- Các môn kiểm tra tập trung: Giáo viên coi thi theo sự phân công của nhà trường.

- Các môn kiểm tra theo lớp: Giáo viên bộ môn chủ động kiểm tra theo thời khoa biểu số 4 trong khoảng thời gian theo quy định.

### **6.4. Tổ chức chấm**

- Các môn kiểm tra tập trung theo khối: Chấm tập trung tại trường (*theo lịch cụ thể*).

- Các môn kiểm tra theo lớp: Giáo viên chủ động chấm, vào điểm, thống kê chất lượng bài kiểm tra học kỳ và nộp bài về phòng Dữ liệu nhà trường:

+ Khối 12: Trước ngày **09/01/2025**.

+ Khối 10 và 11: Trước ngày **16/01/2025**.

### **6.5. Thời gian công bố điểm, phúc khảo bài; vào điểm trong sổ theo dõi**

### ***đánh giá và trên CSDL ngành.***

- Công bố điểm kiểm tra tới học sinh: Từ ngày **13/01/2025** đến ngày **18/01/2025**.

- Nhận đơn phúc khảo bài kiểm tra: Từ ngày **18/01/2025** đến ngày **20/01/2025**.

- Chấm phúc khảo bài kiểm tra: Từ ngày **21/01/2025**.

Lưu ý: Sau khi hoàn thành chấm phúc khảo bài kiểm tra, giáo viên tiến hành vào điểm bài kiểm tra đánh giá cuối học kỳ vào phần mềm Vnedu.vn, hạn cuối ngày **21/01/2025**.

### **III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Sau khi kết thúc kiểm tra cuối học kỳ I, bộ phận liên quan tổng hợp và báo cáo về BGH với các nội dung sau :

- Báo cáo tình hình tổ chức kiểm tra đánh giá, cuối học kỳ I.

- Thống kê kết quả điểm kiểm tra, tỷ lệ phần trăm theo các mức: Từ 0 đến dưới 2,0; từ 2,0 đến dưới 3,5; từ 3,5 đến dưới 5,0; từ 5,0 đến dưới 6,5; từ 6,5 đến dưới 8,0; từ 8,0 đến 10,0), nhận xét bài kiểm tra của học sinh theo từng môn. Đánh giá chung về kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo việc ôn tập; chỉ đạo ra đề và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của học sinh theo đúng quy định.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phòng làm việc của Hội đồng, phòng kiểm tra tập trung và phòng chấm theo đúng quy định.

- Các tổ trưởng và nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên thực hiện theo hướng dẫn và kế hoạch của nhà trường.

- Tổ Văn phòng chuẩn bị đầy đủ văn phòng phẩm để phục vụ quá trình in sao đề và tổ chức đợt kiểm tra cuối học kỳ I.

Trên đây là Kế hoạch của trường THPT Đắk Glong về kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I năm học 2024-2025, quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc thì báo cáo ngay cho Hiệu trưởng để được hướng dẫn và xử lý kịp thời.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở GD và ĐT Đắk Nông;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ chuyên môn; tổ Văn phòng;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Văn Hà**

**LỊCH KIỂM TRA TẬP TRUNG CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTĐGL, ngày /12/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Đắk Glong)

**1. Khối 10.**

Thời gian	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài
<b>Thứ 5, ngày 09/01/2025</b>	<i>Chiều</i>	Ngữ văn	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Địa lý	45 phút	15 giờ 10	15 giờ 15
		GDKT và PL	45 phút	16 giờ 10	16 giờ 15
<b>Thứ 6, ngày 10/01/2025</b>	<i>Chiều</i>	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Lịch sử	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50
		Vật lý	45 phút	15 giờ 45	15 giờ 50
<b>Thứ 7, ngày 11/01/2025</b>	<i>Chiều</i>	Toán	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Hóa học	45 phút	15 giờ 15	15 giờ 20

**2. Khối 11**

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài
<b>Thứ 5, ngày 09/01/2025</b>	<i>Sáng</i>	Toán	90 phút	07 giờ 05	07 giờ 10
		Lịch sử	45 phút	08 giờ 55	09 giờ 00
<b>Thứ 6, ngày 10/01/2025</b>	<i>Sáng</i>	Ngữ văn	90 phút	07 giờ 05	07 giờ 10
		Tiếng Anh	60 phút	08 giờ 55	09 giờ 00
<b>Thứ 7, ngày 11/01/2025</b>	<i>Sáng</i>	Tin học	45 phút	07 giờ 05	07 giờ 10
		GDKT&PL	45 phút	08 giờ 05	08 giờ 10
		Địa lý	45 phút	09 giờ 05	09 giờ 10

**3. Khối 12: Kiểm tra tập trung theo lịch của Sở GD và ĐT (từ ngày 03/01/2025 đến 04/01/2025)**

- Kiểm tra theo đề của Sở GD và ĐT: Đối với môn Ngữ văn, môn Toán và 02 môn học mà học sinh sẽ đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Kiểm tra theo đề của nhà trường: Những môn học mà học sinh không đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài	Ghi chú
03/01/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 25	7 giờ 30	
		Công nghệ	50 phút	09 giờ 40	09 giờ 50	
	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 50	14 giờ 00	
		Tiếng Anh	50 phút	15 giờ 40	15 giờ 50	
04/01/2025	Sáng	Vật lí	50 phút	07 giờ 20	07 giờ 30	
		Hóa học	50 phút	08 giờ 30	08 giờ 40	
		Sinh học	50 phút	09 giờ 40	09 giờ 50	
		Tin học	50 phút	10 giờ 50	11 giờ 00	
	Chiều	Lịch sử	50 phút	13 giờ 50	14 giờ 00	
		Địa lí	50 phút	15 giờ 00	15 giờ 10	
		GD KT&PL	50 phút	16 giờ 10	16 giờ 20	

-----

## THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH CÁC KHỐI THEO MÔN HỌC

### 1. Khối 10.

Môn	Lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
Ngữ văn	Khối 10	366	
Địa lý	10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A8	230	
GDKT và PL	10A3, 10A4, 10A5, 10A6	183	
Toán	Khối 10	366	
Lịch sử	Khối 10	366	
Vật lý	10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A7, 10A8	276	
Tiếng Anh	Khối 10	366	
Hóa học	10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8	276	
Tin học	10A1, 10A2, 10A7	136	
Sinh học	10A6, 10A8	90	

### 2. Khối 11

Bộ môn	Lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
Toán	Khối 11	299	
Lịch sử	Khối 11	299	
Hóa học	11A1, 11A2	77	
Địa lý	11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7	212	
Ngữ văn	Khối 11	299	
Tiếng Anh	Khối 11	299	
Tin học	11A1, 11A2, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7	248	
Vật lý	11A1	43	
GDKT&PL	11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7	212	
Sinh học	11A2, 11A3	85	

### 3. Khối 12

<b>Bộ môn</b>	<b>Lớp</b>	<b>Tổng số học sinh</b>	<b>Ghi chú</b>
Ngữ văn	Khối 12	268	
Địa lý	12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7	206	
GDKT và PL	12A3, 12A4, 12A5, 12A6	163	
Vật lý	12A1, 12A2	62	
Toán	Khối 12	268	
Lịch sử	Khối 12	268	
Tin học	12A1, 12A2, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7	227	
Tiếng Anh	Khối 12	268	
Hóa học	12A1, 12A2, 12A3	103	
Sinh học	12A1, 12A7	76	